

Bản án số: 02/2023/HS -ST
Ngày: 11/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tứ, ông Võ Quốc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Thư ký TAND huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2023, tại phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLST-HS, ngày 21/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 28/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Võ Trọng Q; sinh ngày 10/8/1995 tại xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Con ông Võ Trọng C và bà Nguyễn Thị H. Có vợ Bùi Thị V và 01 con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2022, đến ngày 01/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

2. Lê Văn T; sinh ngày 16/4/1973 tại xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 2/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Con ông Lê Văn H và bà Lê Thị B (đều đã chết). Có vợ: Nguyễn Thị T và 01 con, sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2022, đến ngày 01/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

3. Phạm Văn L; sinh ngày 02/9/1982 tại xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Con ông Phạm Văn Ng và bà Nguyễn Thị G (đều đã chết). Có vợ Võ Thị O và 04 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2022, đến ngày 01/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

4. Lê Văn D sinh ngày 17/10/1989 tại xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Hồ Thị T. Có vợ Nguyễn Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2022, đến ngày 01/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

5. Trần Văn N; sinh ngày 24/7/1968 tại xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Con ông Trần Hữu C và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết). Có vợ Nguyễn Thị Q và 04 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2004). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/11/2005, bị cơ quan Công an huyện CL ra quyết định xử phạt số tiền 300.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt số 28/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2005. Đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 03/11/2005.

- Tại bản án số 17/HSST ngày 26/8/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách 20 tháng 06 ngày về tội “Đánh bạc”. Chưa chấp hành xong bản án thì phạm tội mới.

- Tại bản án số 19/HSST ngày 27/6/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 17/HSST, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 20 tháng tù, được trừ 04 tháng 11 ngày bị tạm giữ, tạm giam. Còn phải thi hành 15 tháng 19 ngày. Tại bản án số 84/HSPT ngày 25/9/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định của bản án số 19/HSST ngày 27/6/2012. Bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án phạt tù vào ngày 19/12/2016 và đã chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự vào ngày 11/7/2013. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2022, đến ngày 01/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

6. Võ Trọng S; sinh ngày 01/3/1970 tại xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Thợ xây. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Con ông Võ Trọng B và bà Lê Thị B (đều đã chết). Có vợ Lê Thị T và 03 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2007). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2022, đến ngày 01/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: (đồng thời là người chứng kiến)

- Anh Võ Văn S, sinh năm 1977, nghề nghiệp: làm ruộng. Trú tại: Thôn T, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn Cứu Quốc, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Võ Trọng T, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn Tây Hồ, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Võ Trọng H, sinh năm 1968. Trú tại: Thôn Tây Hồ, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/10/2022, trong lúc chơi đám vui tại nhà anh Võ Văn S tại thôn Tây Hồ, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh thì Phạm Văn L, Võ Trọng Q và Lê Văn D đi vào phòng khách thì thấy 01 chiếc chiếu nhựa đã được trải sẵn, cùng bộ bài Tú lơ khơ để trên chiếu nên cùng thống nhất đánh bài “Liêng” ăn tiền, tiền dâm tầy 10.000 đồng, tố mỗi lần lớn nhất là 200.000 đồng, cả nhóm đánh được khoảng 30 phút thì có Lê Văn Tr vào cùng tham gia. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, có thêm Trần Văn N và Võ Trọng S cùng vào tham gia đánh bạc với L, Q, Dương và Tr. Lúc này, Võ Trọng Quốc thấy đông người nên đã nói tăng mức độ sát phạt tiền dâm tầy lên 20.000 đồng, tố mỗi lần lớn nhất là 400.000 đồng, 05 người còn lại đều đồng ý rồi cùng nhau đánh tiếp. Cách thức đánh bài và ăn chia thắng thua bằng tiền thì tương tự như lúc dâm tầy 10.000 đồng.

Cách thức đánh bạc và ăn chia thắng thua mỗi ván bạc như sau: Thời điểm bắt đầu đánh bạc, quy định trong mỗi ván bài, trước lúc chia bài, mỗi người chơi đặt trước 10.000 đồng (gọi là dâm tầy), người chia bài phải bỏ 20.000 đồng (gọi là âm tầy). Sau đó chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chơi tính điểm theo 03 quân bài được chia, nếu trong ván bài đó, không có ai bỏ tiền chơi tiếp thì người chia bài sẽ thắng số tiền “dâm tầy” đó. Nếu có người tham gia đặt tiền tiếp (gọi là cân hoặc tố) thì ván bài tiếp tục theo lần lượt người liền sau, nhưng tố tối đa không quá 200.000 đồng trong một ván bài, nếu có người tố mà không có ai theo thì người tố sẽ thắng toàn bộ số tiền giữa chiếu bạc, nếu có người cân thì tiến hành mở bài để xác định thắng thua. Cách thức tính điểm: Các quân bài từ “10 đến K” được tính là 0 điểm, quân Át (A) tính là 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 9 tính với số điểm tương ứng, cộng điểm ba quân bài được chia, lấy hàng đơn vị tính là điểm, điểm cao nhất là 9; nếu 3 quân bài có số thứ tự liên tiếp gọi là “liêng”, liêng cao nhất là Q,K,A; nếu cả 3 quân bài đều là hình người gọi là “cọc cạch”, “cọc cạch” cao nhất là K,K,Q; nếu cả 3 quân bài có số thứ tự giống nhau gọi là “sáp”, “sáp” cao nhất là 3 quân A. Trường hợp nếu trong ván mà các bên giống hoặc bằng điểm nhau thì ai có quân bài chất rô lớn hơn là thắng và xét theo thứ tự rô, cơ, chuồn, bích để xác định thắng thua. Trong bốn hình thức trên thì lớn nhất là “sáp” đến “liêng”, sau “liêng” là “cọc cạch” và nhỏ nhất là tính điểm, ai có bài lớn hơn thì người đó thắng cuộc và được lấy toàn bộ số tiền mà những người chơi đã đánh ra giữa chiếu bạc trong ván đó và kết thúc một ván đánh, bắt đầu ván đánh mới do người thắng chia bài.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/10/2022, khi Võ Trọng Q, Lê Văn Tr, Phạm Văn L, Lê Văn D, Trần Văn N và Võ Trọng S đang thực hiện hành vi đánh

bài bằng hình thức đánh “Liêng” thì bị cơ quan Công an huyện Can Lộc phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 12.570.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) và các vật chứng liên quan khác.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bài được thua bằng tiền tổng cộng là 12.570.000 đồng, trong đó: Lê Văn T 3.530.000 đồng, Võ Trọng Q 2.500.000 đồng, Trần Văn N 2.000.000 đồng, Phạm Văn L 1.400.000 đồng, Võ Trọng S 1.900.000 đồng, Lê Văn D 1.240.000 đồng.

Việc thu giữ và xử lý các vật chứng, đồ vật có liên quan đến vụ án:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 12.570.000 đồng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, gồm 52 lá bài, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu nhựa, màu vàng - xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví da, màu nâu, đã qua sử dụng của Phạm Văn L; 01 (một) chiếc ví da, màu đen, đã qua sử dụng của Lê Văn D; 01 (một) chiếc ví da, màu đen, đã qua sử dụng của Lê Văn T (đã chuyển cho cơ quan THA dân sự huyện CL)

- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A11 đã qua sử dụng của Lê Văn T; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, màu đen đã qua sử dụng của Võ Trọng Q; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, màu trắng đã qua sử dụng của Lê Văn D; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu TECNO SPARK 7T, màu xanh đã qua sử dụng của Lê Văn D; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen đã qua sử dụng của Võ Trọng S. (Đã trả lại cho các chủ sở hữu)

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-CL ngày 20/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Trần Văn N, Võ Trọng Q, Phạm Văn L, Lê Văn T, Võ Trọng S và Lê Văn D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, điều 65 BLHS đối với Trần Văn Nhật; Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; tiết thứ nhất điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, điều 65 BLHS đối với bị cáo Võ Trọng Q, Lê Văn T, Phạm Văn L (áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS đối với Phạm Văn L), đề nghị xử phạt: Võ Trọng Q 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách tương ứng 18 đến 24 tháng. Trần Văn N 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách tương ứng 18 đến 24 tháng. Lê Văn T 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách tương ứng 14 đến 18 tháng. Phạm Văn L 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách tương ứng 12 đến 16 tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND xã T, huyện CL, có trách nhiệm quản lý, theo dõi trong thời gian thử thách. Các bị cáo Trần Văn N, Võ Trọng Q, Lê Văn D, Phạm Văn L phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Điều 92 Luật THAHS năm 2019.

Đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn N, Võ Trọng Q, Lê Văn T, Phạm Văn L mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; tiết thứ nhất điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Lê Văn D và Võ Trọng S, đề nghị xử phạt Lê Văn D và Võ Trọng S từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Xử lý vật chứng và án phí: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân bài, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh của ông Võ Văn S (do không có nhu cầu nhận lại) và 03 chiếc ví da của Phạm Văn Luận, Lê Văn Dương và Lê Văn Trung. Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 12.570.000 đồng. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn N, Võ Trọng Q, Phạm Văn L, Lê Văn T, Võ Trọng S và Lê Văn D đều thừa nhận hành vi đánh bài liêng được thua bằng tiền của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng từ 22 giờ 30 phút ngày 29/10/2022 đến 00 giờ 30 phút ngày 30/10/2022, khi đến vui đám cưới và trong thời gian chờ để làm giúp tại nhà anh Võ Văn S tại thôn T, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Võ Trọng Q, Lê Văn T, Phạm Văn L, Lê Văn Dương, Trần Văn N và Võ Trọng S đã có hành vi đánh bài liêng được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 12.570.000 đồng. Trong đó trong đó: Lê Văn T 3.530.000 đồng, Võ Trọng Q 2.500.000 đồng, Trần Văn N 2.000.000 đồng, Phạm Văn L 1.400.000 đồng, Võ Trọng S 1.900.000 đồng, Lê Văn D 1.240.000 đồng.

Các bị cáo Võ Trọng Q, Lê Văn T, Phạm Văn L, Lê Văn D, Trần Văn N và Võ Trọng S thực hiện hành vi đánh bài liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền 12.570.000 đồng khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 12 BLHS, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 21 BLHS; thực hiện hành vi do lỗi cố ý với mục đích vụ lợi cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Tình tiết tăng nặng: Không
- Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Võ Trọng Q, Lê Văn T, Phạm Văn L, Lê Văn D và Võ Trọng S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn L còn có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng hai; bị cáo Trần Văn N có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng tích cực đi đầu đóng góp xây dựng nông thôn mới được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

[4]. Về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tất các các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo Võ Trọng Q, Phạm Văn L, Lê Văn D tham gia đánh bạc từ đầu, Võ Trọng Q là người khởi xướng tăng mức độ sát phạt, số tiền dùng để đánh bạc lớn thứ hai, Lê Văn D sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất; Lê Văn T, Trần Văn N và Võ Trọng S tham gia sau, Lê Văn T sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất.

[5]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa bàn. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét hoàn cảnh dẫn tới hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo không có hứa hẹn từ trước, hành vi phạm tội là nhất thời khi đến vui đám cưới và chờ làm giúp mâm cỗ vào sáng hôm sau tại nhà anh Võ Văn S.

Trên cơ sở tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX nhận thấy các bị cáo Võ Trọng Q, Lê Văn T, Phạm Văn L và Trần Văn N có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với cho các bị cáo

Bị cáo Lê Văn Dương tham gia đánh bạc từ đầu nhưng sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất, bị cáo Võ Trọng S tham gia đánh bạc sau, số tiền dùng để đánh bạc ít nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn D, Võ Trọng S đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Võ Trọng Q, Lê Văn T, Phạm Văn L, Trần Văn N theo quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS.

Mức hình phạt chính áp dụng đối với các bị cáo và xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với vai trò, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Một bộ bài tu lơ kho 52 quân bài, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh và 03 chiếc ví da (đều đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS. Số tiền 12.570. 000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A11 đã qua sử dụng của Lê Văn T; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, màu đen đã qua sử dụng của Võ Trọng Q; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, màu trắng đã qua sử dụng của Lê Văn D; một chiếc điện thoại di

động, nhãn hiệu TECNO SPARK 7T, màu xanh đã qua sử dụng của Lê Văn D; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen đã qua sử dụng của Võ Trọng S không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Võ Trọng Q, Lê Văn T, Phạm Văn L, Lê Văn D, Trần Văn N và Võ Trọng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Liên quan trong vụ án còn có: Các bị cáo đánh bạc tại nhà riêng của anh Võ Văn S nhưng anh S không biết, không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Võ Văn S là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 58, điều 65 BLHS đối với Trần Văn Nhật. Áp dụng khoản 1,3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 58; điều 65 BLHS đối với Võ Trọng Q, Lê Văn T, Phạm Văn L (áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS đối với Phạm Văn Luận). Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 58; điều 35 BLHS đối với Lê Văn D, Võ Trọng S

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136; điều 331, 333 BLTTHS. Điểm đ khoản 1 điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và danh mục án phí kèm theo.

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Trọng Q, Lê Văn T, Phạm Văn L, Lê Văn D, Trần Văn N và Võ Trọng S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

Võ Trọng Q 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

Trần Văn N 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng

Lê Văn T 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng

Phạm Văn L 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Lê Văn D số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

Võ Trọng S số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

Giao các bị cáo Võ Trọng Q, Lê Văn T, Trần Văn N, Phạm Văn L cho UBND xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Một bộ bài tu lơ khơ 52 quân bài, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh và 03 chiếc ví da (đều đã qua sử dụng) .

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 12.570.000 đồng (mười hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng)

(Đặc điểm cụ thể từng loại vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2022 giữa Công an huyện CL và Chi cục thi hành án dân sự huyện CL).

Về án phí: Buộc Võ Trọng Q, Lê Văn T, Phạm Văn L, Lê Văn D, Trần Văn N và Võ Trọng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- CQĐT CA huyện Can Lộc;
- CQTHAHS CA huyện Can Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã TT;
- Bị cáo,
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên Tòa**

Nguyễn Trí Vỹ Võ Quốc Linh

Phan Anh Tú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- CQĐT CA huyện Can Lộc;
- CQTHAHS CA huyện Can Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Bị cáo,
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tú